

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 172 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi năm 2019**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Bộ KH&ĐT và Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng;

Căn cứ công văn ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Cục Quản lý đấu thầu về việc xây dựng kế hoạch thu, chi năm 2019;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch thu, chi các khoản chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng năm 2019 của Cục Quản lý đấu thầu theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II giao kế hoạch thu, chi năm 2019 cho đơn vị dự toán cấp III, IV trực thuộc.

**Điều 3.** Căn cứ kế hoạch thu, chi năm 2019 được phê duyệt, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của nhà nước.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị SDNS);
- Lưu: VT, P.KHTC. *N5*

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**  
  
**Vũ Đại Thắng**

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ****KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN  
VỀ ĐẤU THẦU VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG NĂM 2019**

Đơn vị: Cục Quản lý Đấu thầu

(Kèm theo Quyết định số 172/QĐ-BKHĐT ngày 25 tháng 02 năm 2019)

**A. KẾ HOẠCH THU**

Đơn vị: đồng 4

| Stt        | Nội dung thu   | Số tiền               |
|------------|--|-----------------------|
|            | <b>Tổng số (I+II+III)</b>  | <b>82.776.222.705</b> |
| <b>I</b>   | <b>Kinh phí năm trước chuyển sang</b>  | <b>6.250.322.705</b>  |
| <b>II</b>  | <b>Thu chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu (1+2+3-4)</b> | <b>25.634.400.000</b> |
| 1          | Đăng tải thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển  | 194.700.000           |
| 2          | Đăng tải thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu   | 25.264.800.000        |
| 3          | Đăng tải danh sách ngắn  | 174.900.000           |
| <b>III</b> | <b>Thu chi phí tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và lựa chọn nhà thầu qua mạng</b>                      | <b>50.891.500.000</b> |
| 1          | Thu chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia   | 39.011.500.000        |
| -          | Chi phí đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia   | 10.466.500.000        |
| -          | Chi phí duy trì tên và dữ liệu của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia                   | 28.545.000.000        |
| 2          | Thu chi phí nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất   | 11.880.000.000        |

**B. KẾ HOẠCH CHI**

| Stt        | Nội dung chi   | Số tiền               |
|------------|--|-----------------------|
|            | <b>Tổng số (I+II+III+IV+V)</b>   | <b>82.754.653.062</b> |
| <b>I</b>   | <b>Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước</b>   | <b>6.956.900.000</b>  |
| <b>II</b>  | <b>Chi cho hoạt động của báo Đấu thầu</b>  | <b>23.304.000.000</b> |
| <b>III</b> | <b>Chi lựa chọn nhà thầu qua mạng</b>  | <b>37.350.000.000</b> |
| 1          | Chi phục vụ vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bao gồm: thuê đường truyền, tiền điện, mua sắm bổ sung, thay thế, nâng cấp các thiết bị, bản quyền phần mềm, nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm ứng dụng...                                  | 17.800.000.000        |
| 2          | Chi cho việc tổ chức lưu trữ, quản lý các cơ sở dữ liệu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia   | 3.350.000.000         |
| 3          | Chi cho hoạt động giải đáp thắc mắc, hỗ trợ người sử dụng Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cá nhân liên quan trực tiếp đến công tác hỗ trợ người sử dụng, vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. | 3.500.000.000         |
| 4          | Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, lựa chọn nhà thầu qua mạng, ứng dụng thanh toán trực tuyến và tích hợp với hệ thống công nghệ thông tin khác   | 3.500.000.000         |
| 5          | Chi duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ hoặc theo yêu cầu kỹ thuật, nghiệp vụ của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia   | 200.000.000           |
| 6          | Chi phí thuê hệ thống dự phòng để đảm bảo Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoạt động liên tục   | 9.000.000.000         |
| <b>IV</b>  | <b>Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho việc đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng</b>  | <b>15.143.753.062</b> |
|            | Chi phí khác phục vụ trực tiếp cho việc lựa chọn nhà thầu qua mạng   | 15.143.753.062        |
| <b>V</b>   | <b>Dự phòng</b>  |                       |
| <b>VI</b>  | <b>Kinh phí chuyển sang năm sau sử dụng</b>  | <b>21.569.643</b>     |

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2019

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC KHOẢN CHI PHÍ**  
**ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU VÀ LỰA CHỌN**  
**NHÀ THẦU QUA MẠNG NĂM 2019**

Kính gửi: Thứ trưởng **Vũ Đại Thắng**

Căn cứ Khoản 1 Điều 34 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng;

Căn cứ công văn ngày 20/02/2019 của Cục Quản lý đấu thầu về việc xây dựng kế hoạch thu, chi năm 2019,

Văn phòng Bộ đã rà soát, xem xét và nhất trí với dự toán thu, chi các khoản chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng năm 2019 của Cục Quản lý đấu thầu.

Văn phòng Bộ soạn thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch thu, chi các khoản chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng năm 2019 của Cục Quản lý đấu thầu, kính trình Thứ trưởng xem xét, quyết định. *TL*

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Tổng Quốc Đạt**

**CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

V/v xây dựng kế hoạch thu,  
chi năm 2019

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2019

Kính gửi: Văn phòng Bộ (Phòng Kế hoạch tổng hợp)

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ KH&ĐT và Bộ Tài chính quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng;

Căn cứ tình hình thực tế việc áp dụng đấu thầu qua mạng trong năm 2018 và thu chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu năm 2018;

Xét đề nghị của Tổng biên tập Báo Đấu thầu, Giám đốc Trung tâm đấu thầu qua mạng quốc gia, Chánh Văn phòng Cục,

Cục Quản lý đấu thầu xây dựng kế hoạch thu và kế hoạch chi các khoản chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng năm 2019 như sau:

**I. Kế hoạch thu năm 2019: 82.776.222.705 đồng** (Chi tiết tại mục A Phụ lục 1 đính kèm, thuyết minh theo Phụ lục 2 đính kèm )

1. Thu chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu: 25.634.400.000 đồng.
2. Thu chi phí tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và lựa chọn nhà thầu qua mạng: 50.891.500.000 đồng.
3. Kinh phí năm 2018 chuyển sang của chi phí tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và lựa chọn nhà thầu qua mạng : 6.250.322.705 đồng.

**II. Kế hoạch chi năm 2019: 82.754.653.062 đồng** (Chi tiết tại mục B Phụ lục 1, thuyết minh theo Phụ lục 2 đính kèm)

1. Chi thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: 6.956.900.000 đồng.
2. Chi cho hoạt động của Báo Đấu thầu: 23.304.000.000 đồng.
3. Chi cho lựa chọn nhà thầu qua mạng: 37.350.000.000 đồng.
4. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho việc đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng: 15.143.753.062 đồng.



5. Dự phòng: 0 đồng.

Trên đây là kế hoạch thu và kế hoạch chi các khoản chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng của các đơn vị trực thuộc Cục Quản lý đấu thầu năm 2019 gửi Văn phòng Bộ để tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu VT. (Tu 03)

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**KẾ HOẠCH THU VÀ KẾ HOẠCH CHI  
NĂM 2019  
A. KẾ HOẠCH THU**

Đơn vị tính: đồng

| STT        | NỘI DUNG THU   | SỐ TIỀN               |
|------------|--|-----------------------|
|            | <b>TỔNG SỐ (I+II+III)</b>  | <b>82,776,222,705</b> |
| <b>I</b>   | <b>KINH PHÍ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG</b>  | <b>6,250,322,705</b>  |
| <b>II</b>  | <b>CHI PHÍ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU TRÊN HỆ THỐNG MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA, BÁO ĐẤU THẦU</b> | <b>25,634,400,000</b> |
| 1          | Đăng tải thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển  | 194,700,000           |
| 2          | Đăng tải thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu   | 25,264,800,000        |
| 3          | Đăng tải danh sách ngắn  | 174,900,000           |
| <b>III</b> | <b>CHI PHÍ THAM GIA HỆ THỐNG MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG</b>            | <b>50,891,500,000</b> |
| <b>1</b>   | <b>Chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</b>  | <b>39,011,500,000</b> |
| 1.1        | Chi phí đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nộp một lần khi đăng ký)               | 10,466,500,000        |
| 1.2        | Chi phí duy trì tên và dữ liệu của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia     | 28,545,000,000        |
| <b>2</b>   | <b>Chi phí nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất</b>  | <b>11,880,000,000</b> |

## B. KẾ HOẠCH CHI

Đơn vị tính: đồng

| STT        | NỘI DUNG CHI  | SỐ TIỀN               |
|------------|---|-----------------------|
|            | <b>TỔNG SỐ (I+II+III+IV+V)</b>  | <b>82,754,653,062</b> |
| <b>I</b>   | <b>THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>  | <b>6,956,900,000</b>  |
| <b>II</b>  | <b>CHI CHO HOẠT ĐỘNG CỦA BÁO ĐẤU THẦU</b>   | <b>23,304,000,000</b> |
| <b>III</b> | <b>CHI LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG</b>   | <b>37,350,000,000</b> |
| 1          | Chi phục vụ vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bao gồm: thuê đường truyền, tiền điện, mua sắm bổ sung, thay thế, nâng cấp các thiết bị, bản quyền phần mềm, nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm ứng dụng  | 17,800,000,000        |
| 2          | Chi cho việc tổ chức lưu trữ, quản lý các cơ sở dữ liệu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia  | 3,350,000,000         |
| 3          | Chi cho hoạt động giải đáp thắc mắc, hỗ trợ người sử dụng Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cá nhân liên quan trực tiếp đến công tác hỗ trợ người sử dụng, vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo, hội nghị về đấu thầu qua mạng. | 3,500,000,000         |
| 4          | Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, lựa chọn nhà thầu qua mạng, ứng dụng thanh toán trực tuyến và tích hợp với hệ thống công nghệ thông tin khác  | 3,500,000,000         |
| 5          | Chi duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ hoặc theo yêu cầu kỹ thuật, nghiệp vụ của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia  | 200,000,000           |
| 6          | Chi phí thuê hệ thống dự phòng để đảm bảo Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoạt động liên tục  | 9,000,000,000         |
| <b>IV</b>  | <b>CÁC KHOẢN CHI KHÁC PHỤC VỤ TRỰC TIẾP CHO VIỆC ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG</b>   | <b>15,143,753,062</b> |
| <b>V</b>   | <b>DỰ PHÒNG</b>   |                       |



**Kế hoạch thu chi năm 2019****A. Kế hoạch thu năm 2019****I. Kinh phí năm trước chuyển sang: 6.250.322.705 đồng**

Tổng kinh phí năm trước chuyển sang là 6.250.322.705 đồng, bao gồm số tiền còn phải thanh toán của các hợp đồng còn lại của năm 2018 (2.899.193.024 đồng) và số tiền thực tế chuyển của năm 2018 để chi cho hoạt động mới trong năm 2019 (3.351.129.681 đồng).

**II. Kế hoạch thu chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu: 25.634.400.000 đồng**

Căn cứ theo số lượng gói thầu đăng tải thông tin về đấu thầu năm 2018, Báo Đấu thầu dự toán thu các khoản chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu năm 2019 khoảng **25.634.400.000 đồng**, cụ thể:

**1. Đăng thông báo mời quan tâm, mời sơ tuyển**

- Đăng thông báo mời quan tâm, mời sơ tuyển trong nước: dự kiến khoảng 310 gói

$$310 \text{ gói} \times 330.000 \text{ đồng} = 102.300.000 \text{ đồng}$$

- Đăng thông báo mời quan tâm, mời sơ tuyển quốc tế: dự kiến khoảng 140 gói

$$140 \text{ gói} \times 660.000 \text{ đồng} = 92.400.000 \text{ đồng}$$

**2. Đăng thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng**

- Thông báo mời thầu trong nước: dự kiến khoảng 56.000 gói thầu

$$56.000 \text{ gói} \times 330.000 \text{ đồng/gói} = 18.480.000.000 \text{ đồng}$$

- Thông báo mời thầu quốc tế: dự kiến khoảng 750 gói thầu

$$750 \text{ gói} \times 660.000 \text{ đồng/gói} = 495.000.000 \text{ đồng}$$

- Thông báo mời chào hàng trong nước: dự kiến khoảng 38.000 gói chào hàng

$$38.000 \text{ gói} \times 165.000 \text{ đồng/gói} = 6.270.000.000 \text{ đồng}$$

- Thông báo mời chào hàng quốc tế: dự kiến khoảng 60 gói chào hàng

$$60 \text{ gói} \times 330.000 \text{ đồng/gói} = 19.800.000 \text{ đồng}$$

**3. Danh sách ngắn**

- Danh sách ngắn trong nước: dự kiến khoảng 1.000 gói

$$1.000 \text{ gói} \times 165.000 \text{ đồng/gói} = 165.000.000 \text{ đồng}$$

- Danh sách ngắn quốc tế: dự kiến khoảng 30 gói



**30 gói x 330.000 đồng/gói = 9.900.000 đồng**

**III. Chi phí tham gia Hệ thống và lựa chọn nhà thầu qua mạng: 50.891.500.000 đồng**

**1. Chi phí tham gia Hệ thống (39.011.500.000 đồng)**

1.1 Chi phí đăng ký tham gia Hệ thống (nộp một lần khi đăng ký) (10.466.500.000 đồng)

Dự kiến số lượng nhà thầu đăng ký tham gia Hệ thống là 55 nhà thầu/ngày trong năm 2019. Do vậy, số tiền dự kiến thu được là:

$\{52 \text{ (số tuần làm việc trong năm)} * 7 \text{ (số ngày trong tuần)} - 18 \text{ (số ngày nghỉ trong năm)}\} * 55 \text{ (số lượng nhà thầu thanh toán chi phí trong 01 ngày)} * 550.000 \text{ đồng} = 10.466.500.000 \text{ đồng.}$

1.2 Chi phí duy trì tên và dữ liệu của nhà thầu trên Hệ thống (28.545.000.000 đồng)

Năm 2019, Trung tâm ước tính có khoảng 150 nhà thầu/ngày nộp chi phí duy trì, như vậy dự toán thu chi phí duy trì tên và dữ liệu các nhà thầu đã đăng ký trên Hệ thống là:

$\{52 \text{ (số tuần làm việc trong năm)} * 7 \text{ (số ngày trong tuần)} - 18 \text{ (số ngày nghỉ trong năm)}\} * 150 \text{ (số lượng nhà thầu thanh toán chi phí trong 01 ngày)} * 550.000 \text{ đồng} = 28.545.000.000 \text{ đồng.}$

**2. Chi phí nộp hồ sơ dự thầu, nộp hồ sơ đề xuất (11.880.000.000 đồng)**

Căn cứ theo số liệu thống kê trên Hệ thống trong năm 2018 (số lượng gói thầu điện tử gấp 5 lần so với năm 2017), ước tính trong năm 2019: (1) số lượng gói thầu điện tử trung bình tổ chức trong 01 tháng bằng hình thức CHCT là khoảng 750 gói; và (2) số lượng gói thầu điện tử quy mô nhỏ trung bình tổ chức trong 01 tháng áp dụng hình thức ĐTRR, ĐTHC là khoảng 750 gói. Trung bình 01 gói thầu điện tử có 03 nhà thầu tham dự. Ước tính thu được khoảng 80% tổng số nhà thầu tham dự đấu thầu điện tử. Dự toán thu chi phí nộp hồ sơ dự thầu qua mạng là:

$750 \text{ (gói thầu điện tử theo hình thức CHCT)} * 3 \text{ (số lượng nhà thầu tham dự một gói thầu)} * 12 \text{ (tháng)} * 80\% * 220.000 \text{ đồng} = 4.752.000.000 \text{ đồng.}$

$750 \text{ (gói thầu điện tử theo hình thức ĐTRR, ĐTHC)} * 3 \text{ (số lượng nhà thầu tham dự một gói thầu)} * 12 \text{ (tháng)} * 80\% * 330.000 \text{ đồng} = 7.128.000.000 \text{ đồng.}$

**IV. Thu khác (0 đồng)**

**B. Kế hoạch chi năm 2019**

**I. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: 6.956.900.000 đồng**

**1. Nộp thuế GTGT 10% theo quy định từ nguồn thu đăng tải thông tin về đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu:**

$\text{Thuế GTGT} = (\text{Tổng số tiền thu được} / 1,1) * 10\%$

$$= (25.634.400.000 / 1,1) \times 10\%$$

$$= 2.330.400.000 \text{ đồng.}$$

**2. Nộp thuế GTGT 10% theo quy định từ nguồn thu chi phí tham gia Hệ thống và chi phí lựa chọn nhà thầu qua mạng, Trung tâm đấu thầu qua mạng quốc gia:**

$$\text{- Thuế GTGT} = (\text{Tổng số tiền thu được} / 1,1) \times 10\%$$

$$= (50.891.500.000 / 1,1) \times 10\%$$

$$= 4.626.500.000 \text{ đồng.}$$

**II. Chi cho hoạt động của Báo Đấu thầu: 23.304.000.000 đồng**

**1. Chi tiền lương ngạch, bậc, phụ cấp lương**

Báo Đấu thầu có số biên chế và lao động hợp đồng là 70 người, mức lương cơ bản 1.390.000 đồng/tháng từ ngày 1/1/2019 đến ngày 30/6/2019 (6 tháng) và theo lộ trình tăng lương, mức lương cơ bản tăng lên 1.490.000 đồng/tháng từ ngày 1/7/2019 đến 31/12/2019 (6 tháng)

DVT: đồng

| Diễn giải                                      | Hệ số lương |   | Lương cơ bản |   | Số tháng |   | Số tiền              |
|--|-------------|---|--------------|---|----------|---|----------------------|
| <b>1. Từ ngày 1/1/2019 đến ngày 30/6/2019</b>  |             |   |              |   |          |   |                      |
| Hệ số lương                                    | 214.65      | x | 1.390.000    | x | 6        | = | 1.790.181.000        |
| Phụ cấp lương                                  | 6.9         | x | 1.390.000    | x | 6        | = | 57.546.000           |
| <b>Cộng 1</b>                                  |             |   |              |   |          |   | <b>1.847.727.000</b> |
| <b>2. Từ ngày 1/7/2019 đến ngày 31/12/2019</b> |             |   |              |   |          |   |                      |
| Hệ số lương                                    | 214.65      | x | 1.490.000    | x | 6        | = | 1.918.971.000        |
| Phụ cấp lương                                  | 6.9         | x | 1.490.000    | x | 6        | = | 61.686.000           |
| <b>Cộng 2</b>                                  |             |   |              |   |          |   | <b>1.980.657.000</b> |
| <b>Tổng cộng</b>                               |             |   |              |   |          |   | <b>3.828.384.000</b> |

**2. BHXH, BHTNLĐ- BNN, BHYT, BHTN, KPCĐ**

DVT: đồng

|              |               |   |      |   |                    |
|--------------|---------------|---|------|---|--------------------|
| BHXH         | 3.828.384.000 | x | 17%  | = | 650.825.280        |
| BHTNLĐ - BNN | 3.828.384.000 | x | 0.5% |   | 19.141.920         |
| BHYT         | 3.828.384.000 | x | 3%   | = | 114.851.520        |
| BHTN         | 3.828.384.000 | x | 1%   | = | 38.283.840         |
| KPCĐ         | 3.828.384.000 | x | 2%   | = | 76.567.680         |
| <b>Cộng</b>  |               |   |      |   | <b>899.670.240</b> |

### **3. Thuê phương tiện, dịch vụ vận chuyển báo từ Hà Nội đến Sài Gòn, Đà Nẵng**

Chi theo phát sinh thực tế (có hóa đơn). Số lượng báo in dao động, số trang báo không cố định, dao động từ 48 trang đến trên 64 trang tùy thuộc vào số lượng thông tin bên mời thầu gửi đăng tải, vì thế số lượng cân nặng khác nhau. Chi phí thực tế phát sinh từ tháng 1/2018 đến tháng 11/2018 dao động từ 250.000.000 đồng đến 280.000.000 đồng. Năm 2019, Báo Đấu thầu dự toán chi thuê phương tiện, dịch vụ vận chuyển khoảng 270.000.000 đồng/tháng

$$270.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 3.240.000.000 \text{ đồng}$$

Năm 2019, Báo Đấu thầu dự kiến chi một phần (90%) chi phí thuê phương tiện, dịch vụ vận chuyển báo từ nguồn thu chi phí đăng tải thông tin đấu thầu

$$3.240.000.000 \text{ đồng} \times 90\% = 2.916.000.000 \text{ đồng}$$

### **4. Thuê in ấn báo**

Chi theo phát sinh thực tế (có hóa đơn). Số lượng báo in hàng ngày từ 5.000 cuốn/kỳ đến 5.200 cuốn/kỳ, các số báo dao động từ 44 trang đến trên 64 trang. Chi phí thực tế phát sinh từ tháng 1/2018 đến tháng 11/2018 với số trang in bình quân 56 trang dao động khoảng 800.000.000 đồng đến 1.100.000.000 đồng, dự kiến tiền in năm 2019 khoảng 840.000.000 đồng/tháng.

$$840.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 10.080.000.000 \text{ đồng}$$

Năm 2019, Báo Đấu thầu dự kiến chi một phần (90%) chi phí in ấn báo từ nguồn thu chi phí đăng tải thông tin đấu thầu

$$10.080.000.000 \text{ đồng} \quad \times \quad 90\% \quad = \quad 9.072.000.000 \text{ đồng}$$

## **5. Chi thực hiện nghiệp vụ chuyên môn và thuế TNDN**

Căn cứ vào dự toán thu chi phí đăng tải thông tin đấu thầu năm 2019: 25.634.400.000 đồng, sau khi thực hiện chi nộp thuế GTGT; chi lương hệ số; chi BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ; tiền vận chuyển báo; tiền in ấn báo; số tiền còn lại Báo Đấu thầu thực hiện chi một phần nghiệp vụ chuyên môn (lương năng suất) theo Phụ lục 01 Quy chế chi tiêu nội bộ của Báo và thuế TNDN năm 2019, số tiền: **6.587.945.760 đồng**

### **III. Chi lựa chọn nhà thầu qua mạng: 37.350.000.000 đồng**

**1. Chi phục vụ vận hành Hệ thống, bao gồm: thuê đường truyền, tiền điện, mua sắm bổ sung, thay thế, nâng cấp các thiết bị, bản quyền phần mềm; nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm ứng dụng, bổ sung chi nghiệp vụ chuyên môn, vật tư văn phòng... (17.800.000.000 đồng)**

Dự toán cho chi phí này trong năm 2018 là 10.200.000.000 đồng. Trong năm 2019, ước tính chi phí này tăng lên nhiều do cần thực hiện các nội dung công việc sau:

- Chỉnh sửa chức năng đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu cho Hệ thống (2.900.000.000 đồng)

- Thuê dịch vụ vận hành, giám sát Hệ thống (7.500.000.000 đồng), bao gồm: Hệ thống tại Hoàng Diệu và Hệ thống dự phòng;

- Thuê dịch vụ vận hành Hệ thống truyền file tốc độ cao (800.000.000 đồng);

- Thuê dịch vụ vận hành Hệ thống Chứng chỉ hành nghề (400.000.000 đồng);

- Mua bổ sung bản quyền phần mềm FileCatalyst (700.000.000 đồng);

- Chỉnh sửa phần mềm ứng dụng của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đáp ứng tình hình sử dụng thực tế của Hệ thống, bao gồm:

+ Chỉnh sửa, nâng cấp các chức năng đáp ứng thông tư Báo cáo đánh giá (5.000.000.000 đồng);

+ Chỉnh sửa, nâng cấp chức năng Hệ thống Chứng chỉ hành nghề (500.000.000 đồng);

**2. Chi cho việc tổ chức lưu trữ, quản lý các cơ sở dữ liệu trên Hệ thống (3.350.000.000 đồng)**

Dự toán cho chi phí này trong năm 2018 là 3.500.000.000 đồng. Trong năm 2019, ước tính chi phí này là 3.350.000.000 đồng do cần tiếp tục thực hiện việc sử dụng, mở rộng các thiết bị chuyên dụng SAN, NAS, backup và các ứng dụng quản lý nội dung nhằm đáp ứng việc Bên mời thầu upload Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu với dung lượng lớn lên Hệ thống, đồng thời triển khai việc quản lý cơ sở



dữ liệu về năng lực và kinh nghiệm nhà thầu (áp dụng công nghệ truyền file tốc độ cao, dung lượng lớn cho các nhóm chức năng upload/download trên Hệ thống).

**3. Chi cho hoạt động giải đáp thắc mắc, hỗ trợ người sử dụng Hệ thống; đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cá nhân liên quan trực tiếp đến công tác hỗ trợ người sử dụng, vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (3.500.000.000 đồng)**

Dự toán cho chi phí này trong năm 2018 là 3.200.000.000 đồng. Trong năm 2018, ước tính chi phí này tăng lên 3.500.000.000 đồng do cần phải thực hiện những nội dung công việc sau:

- Tiếp tục bảo trì phần cứng Hệ thống CallCenter, khắc phục sự cố, bao gồm: Hỗ trợ sự cố 24/7; khắc phục sự cố trực tiếp trong vòng 02 giờ; kiểm tra định kỳ CallCenter 03 tháng một lần; phát hiện, dự báo, tư vấn, khắc phục các sự cố có thể xảy ra trong tương lai; khắc phục lỗi xảy ra trên Hệ thống phần mềm CRM, CallCenter;

- Thuê thêm 10 nhân sự phòng Callcenter; nâng tổng số nhân sự của phòng lên 25 nhân sự; hỗ trợ hoạt động thêm ngày thứ bảy.

- Chi phí duy trì đầu số và đường truyền tín hiệu thoại 2Mbps; duy trì đầu số tiếp nhận cuộc gọi (20 cuộc gọi đồng thời trong cùng một thời điểm);

- Chi phí duy trì gia hạn và nâng cấp các gói phần mềm, bao gồm: phần mềm quản lý và xử lý thông tin sự vụ tích hợp trên Hệ thống CRM; phần mềm tự động nhắc gọi ra, nhắc hạn thanh toán, gọi ra mời khách hàng đánh giá chất lượng dịch vụ và phần mềm;

- Thuê dịch vụ gọi ra khảo sát chất lượng chăm sóc khách hàng bộ phận CallCenter;

- Nâng cấp, bổ sung trang thiết bị, dụng cụ, bàn ghế cho tổng đài viên.

- Mua bổ sung thay thế máy chủ và chuyển các thiết bị máy chủ ra đơn vị ngoài vận hành, quản lý.

**4. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký tham gia Hệ thống, lựa chọn nhà thầu qua mạng, ứng dụng thanh toán trực tuyến và tích hợp với các Hệ thống công nghệ thông tin khác (3.500.000.000 đồng)**

Dự toán cho chi phí này trong năm 2018 là 2.900.000.000 đồng. Trong năm 2019, ước tính chi phí này tăng lên do chỉ thực hiện nội dung công việc sau:

- Tích hợp Hệ thống với các Hệ thống thông tin khác (500.000.000 đồng);

- Xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ văn bản (e – office) (900.000.000 đồng);

- Số hóa đơn đăng ký (2.000.000.000 đồng)

- Tiếp tục triển khai hóa đơn điện tử và bảo trì phần mềm kế toán (100.000.000 đồng): Năm 2018, số lượng hóa đơn điện tử và hóa đơn giấy đã xuất là 70.000 hóa đơn, dự kiến năm 2019 sẽ sử dụng 100.000 hóa đơn do số lượng

nhà thầu nộp chi phí mua hồ sơ dự thầu/đề xuất sẽ tăng lên. Phần mềm kế toán của Trung tâm được cung cấp từ tháng 12 năm 2016 đã hết hạn bảo hành, do đó Trung tâm phải tiến hành ký hợp đồng bảo trì phần mềm từ năm 2019.

**5. Chi duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ hoặc theo yêu cầu kỹ thuật, nghiệp vụ của Hệ thống (200.000.000 đồng)**

Dự toán cho chi phí này trong năm 2018 là 95.000.000 đồng. Trong năm 2019, ước tính chi phí này tăng lên 200.000.000 đồng do cần thực hiện việc mua sắm, sửa chữa, thay thế các linh kiện thuộc hệ thống hạ tầng, đồng thời duy tu, bảo trì các thiết bị (02 lần/năm) bao gồm: (1) Hệ thống máy chủ PKI Server, WAS Server, DB Server, WEB Server; (2) Hệ thống thiết bị mạng (thiết bị chuyên mạch, tường lửa); (3) Hệ thống tủ Rack; (4) Hệ thống chống cháy; (5) Hệ thống chiếu sáng; (6) Hệ thống lưu điện, máy phát điện; (7) Hệ thống điều hòa nhiệt độ.

**6. Chi phí thuê Hệ thống dự phòng để đảm bảo Hệ thống hoạt động liên tục (9.000.000.000 đồng)**

Dự toán cho chi phí này trong năm 2018 là 17.965.000.000 đồng. Trong năm 2019, ước tính chi phí này giảm đi do chỉ thực hiện các nội dung công việc sau:

- Thuê hệ thống dự phòng trên nền tảng điện toán đám mây chạy song song với Hệ thống thật, thuê bổ sung các máy chủ, hệ thống firewall bảo mật phục vụ nhu cầu sử dụng thực tế (7.500.000.000 đồng);

- Vận hành Hệ thống riêng biệt phục vụ công tác đào tạo đầu thầu qua mạng (1.500.000.000 đồng).

**IV. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho việc đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng (15.143.753.062 đồng)**

**1. Quỹ tiền lương (1.895.060.038 đồng)**

**1.1 Chi lương theo ngạch, bậc (639.844.800 đồng)**

Trung tâm xây dựng dự toán đối với cán bộ công chức, viên chức trong năm 2019 bao gồm 07 công chức, viên chức và 9 viên chức sẽ thi tuyển trong năm 2019 theo Đề án vị trí việc làm của Trung tâm. Chi tiết về hệ số lương của 07 công chức, viên chức hiện tại của Trung tâm như bảng dưới đây:

| Số T T | Họ và tên              | Hệ số lương | Hệ số CV | Cộng hệ số | Tiền lương và phụ cấp 1 tháng | Số tháng | Tiền lương và phụ cấp năm 2019 |
|--------|------------------------|-------------|----------|------------|-------------------------------|----------|--------------------------------|
| 1      | 2                      | 3           | 4        | 5          | 6                             | 7        | 8                              |
|        | <b>Cán bộ biên chế</b> |             |          |            | <b>33.804.800</b>             |          | <b>405.657.600</b>             |
| 1      | Phạm Thy Hùng          | 3,33        | 0,60     | 3,93       | 5.462.700                     | 12       | 65.552.400                     |
| 2      | Trần Thị Đông Anh      | 3,33        | 0,40     | 3,73       | 5.184.700                     | 12       | 62.216.400                     |

|   |                   |      |      |      |           |    |            |
|---|-------------------|------|------|------|-----------|----|------------|
| 3 | La Anh Tuấn       | 3,33 | 0,40 | 3,73 | 5.184.700 | 12 | 62.216.400 |
| 4 | Trần Tuấn Linh    | 3,00 | 0,20 | 3,20 | 4.448.000 | 12 | 53.376.000 |
| 5 | Trịnh Văn Thành   | 3,33 | 0,20 | 3,53 | 4.906.700 | 12 | 58.880.400 |
| 6 | Nguyễn Ngọc Hoàng | 3,00 | 0,20 | 3,20 | 4.448.000 | 12 | 53.376.000 |
| 7 | Trần Mai Lâm      | 3,00 |      | 3,00 | 4.170.000 | 12 | 50.040.000 |

Ngoài ra có 9 viên chức dự kiến được tuyển dụng từ tháng 5 năm 2019, do vậy chi phí lương theo ngạch, bậc của 9 viên chức này là:

$2.34$  (hệ số lương)  $\times$  9 (viên chức)  $\times$  8 (tháng)  $\times$  1.390.000 (lương cơ bản) = 234.187.200 đồng.

### 1.2 Chi lương hợp đồng dài hạn (796.136.400 đồng)

Trung tâm xây dựng dự toán theo mức của 18 hợp đồng lao động hiện tại như bảng dưới đây:

| Số T T | Họ và tên              | Hệ số lương | Hệ số CV | Cộng hệ số | Tiền lương và phụ cấp 1 tháng | Số tháng | Tiền lương và phụ cấp năm 2019 |
|--------|------------------------|-------------|----------|------------|-------------------------------|----------|--------------------------------|
| 1      | 2                      | 3           | 4        | 5          | 6                             | 7        | 8                              |
|        | <b>Cán bộ hợp đồng</b> |             |          |            | <b>66.344.700</b>             |          | <b>796.136.400</b>             |
| 1      | Lê Hương Giang         | 3,33        |          | 3,33       | 4.628.700                     | 12       | 55.544.400                     |
| 2      | Đặng Thị Ngọc Anh      | 3,00        |          | 3,00       | 4.170.000                     | 12       | 50.040.000                     |
| 3      | Trần Thị Mai           | 2,67        |          | 2,67       | 3.711.300                     | 12       | 44.535.600                     |
| 4      | Dương Thị Huyền        | 3,00        |          | 3,00       | 4.170.000                     | 12       | 50.040.000                     |
| 5      | Nguyễn Việt Trung      | 2,67        |          | 2,67       | 3.711.300                     | 12       | 44.535.600                     |
| 6      | Ngô Lê Mỹ Linh         | 2,34        |          | 2,34       | 3.252.600                     | 12       | 39.031.200                     |
| 7      | Nguyễn Hải Đăng        | 2,34        |          | 2,34       | 3.252.600                     | 12       | 39.031.200                     |
| 8      | Đình Hồng Ngọc         | 2,34        |          | 2,34       | 3.252.600                     | 12       | 39.031.200                     |
| 9      | Nguyễn Việt Dũng       | 2,34        |          | 2,34       | 3.252.600                     | 12       | 39.031.200                     |
| 10     | Vũ Thị Tuyết           | 2,67        |          | 2,67       | 3.711.300                     | 12       | 44.535.600                     |
| 11     | Nguyễn Trường Sinh     | 3,00        |          | 3,00       | 4.170.000                     | 12       | 50.040.000                     |
| 12     | Đào Thị Kim Dung       | 2,34        |          | 2,34       | 3.252.600                     | 12       | 39.031.200                     |
| 13     | Lê Thị Thanh Minh      | 3,00        |          | 3,00       | 4.170.000                     | 12       | 50.040.000                     |
| 14     | Lê Văn Trung           | 2,34        |          | 2,34       | 3.252.600                     | 12       | 39.031.200                     |
| 15     | Bạch Nguyễn Hoài Anh   | 2,67        |          | 2,67       | 3.711.300                     | 12       | 44.535.600                     |
| 16     | Phạm Thị Minh Phương   | 2,34        |          | 2,34       | 3.252.600                     | 12       | 39.031.200                     |
| 17     | Dương Văn Hợp          | 2,67        |          | 2,67       | 3.711.300                     | 12       | 44.535.600                     |
| 18     | Phạm Thị Hồng Diệu     | 2,67        |          | 2,67       | 3.711.300                     | 12       | 44.535.600                     |

Dự kiến tuyển thêm 5 hợp đồng hưởng lương từ nguồn thu chi phí để triển khai các công việc của Trung tâm, chi phí lương cho 5 vị trí này sẽ tính trong quỹ lương chung của Trung tâm.

### 1.3 Chi nộp BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN (22.5%) (323.095.770 đồng)

Theo Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế và công văn số 126/BHXH ngày 13/01/2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn mức đóng BHXH (17,5%), BHYT (3%), BHTN (1%), KPCĐ (1%) của đơn vị sử dụng lao động tổng là 22,5%.

Tổng số tiền phải đóng của đơn vị cho Cán bộ công nhân viên trong Trung tâm = Tổng quỹ lương x 22,5% = (639.844.800 + 796.136.400) x 22,5% = 323.095.770 đồng.

### 1.4 Lương thêm giờ (135.983.068 đồng)

Căn cứ Điều 69 Bộ Luật lao động và Thông tư liên tịch Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức, năm 2019, nếu thấy cần thiết, Lãnh đạo Trung tâm sẽ yêu cầu làm thêm giờ để hoàn thành kịp tiến độ các công việc được giao, mỗi người có số giờ làm thêm tối đa không vượt quá 200 giờ trong năm, mỗi tháng không vượt quá 30 giờ.

Phụ cấp làm thêm giờ trong năm 2019 = Phụ cấp làm thêm trong 1 giờ x 200 giờ. Tổng số tiền phải chi trả cho khoản này dự kiến là:

Mức lương bình quân 1 ngày = Tổng quỹ lương / (12 tháng \* 22 ngày công \* 8 giờ) / 25 người = (639.844.800 + 796.136.400) / (12 \* 22 \* 8) / 25 = 27.197 đồng

Số giờ làm thêm dự kiến của cán bộ, nhân viên Trung tâm trong năm 2019 là 5000 giờ.

Quỹ tiền lương làm thêm của Trung tâm dự kiến là: 27.197 x 5000 = 135.985.068 đồng.

## 2. Chi phí chung (1.172.500.000 đồng)

### 2.1 Chi chuyển phát nhanh (52.500.000 đồng)

Dự kiến khoản chi này chủ yếu dùng để chuyển phát văn bản trả lời nhà thầu, các biên bản điều chỉnh hóa đơn và chứng nhận đào tạo, đơn giá 1 bưu phẩm là 15.000 đồng/thư, khoảng 3.500 thư/1 năm.

### 2.2 Chi mua văn phòng phẩm, giấy, bì thư, mực in... (120.000.000 đồng)

Đối với việc sử dụng văn phòng phẩm, vật tư văn phòng phục vụ cho công việc chung của Trung tâm, căn cứ mức sử dụng thực tế trong năm 2018, theo nhu cầu chuyên môn của từng phòng, ban, bộ phận (như: bút, bút viết bảng, giấy in, giấy pho to, mực in, mực pho to, ghim, kẹp đen,...) Trung tâm sẽ tiến hành mua





sắm trên tinh thần tiết kiệm nhất. Chi phí ước tính cho việc mua sắm văn phòng phẩm, vật tư văn phòng trong năm 2019 là: 120.000.000 đồng.

#### 2.3 Chi trả cước Internet, điện thoại, điện, nước (150.000.000 đồng)

Căn cứ mức chi thực tế trong năm 2018, dự kiến mức chi trả cước Internet, điện thoại, điện, nước của Trung tâm trong năm 2019 là: 150.000.000 đồng.

#### 2.4 Chi công tác phí (250.000.000 đồng)

Căn cứ theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm, dự toán chi phí này bao gồm công tác phí khoán tháng và các khoản liên quan đến tiền đi lại, ăn ở cho việc đi công tác của các cán bộ nhân viên của Trung tâm là 250.000.000 đồng.

#### 2.5 Chi khác (600.000.000 đồng)

Mục chi này bao gồm chi phí chung của Văn phòng Bộ, các chi phí để mua nước uống, ổ cắm, sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng điều hòa các phòng, phí ngân hàng, phí thanh toán trực tuyến, các khoản chi khác của Trung tâm..., và dự toán cho chi phí này là 600.000.000 đồng.

### 3. Thông tin truyền thông cho Hệ thống (4.000.000.000 đồng)

Để thu hút, nâng cao nhận thức của bên mời thầu, nhà thầu tham gia áp dụng đấu thầu qua mạng theo lộ trình mới trong giai đoạn 2019-2025, năm 2019 Trung tâm cần triển khai chiến dịch truyền thông trong đó phối hợp nhiều phương thức truyền thông khác nhau, sử dụng nhiều kênh truyền thông chính thức và phi chính thức, trực tiếp và gián tiếp. Chiến dịch truyền thông được thực hiện trong năm 2019 hướng đến mục tiêu đảm bảo tần suất quảng bá về đấu thầu qua mạng liên tục, thường xuyên trên phạm vi cả nước, đảm bảo tác động đến mọi thành phần kinh tế và xã hội. Dự toán cho chi phí này là 4.000.000.000 đồng.

### 4. Chi cho các gói thầu còn lại của năm 2018 (2.899.193.024 đồng)

Mục chi này bao gồm 11 gói thầu đã triển khai trong năm 2018, đã thanh toán một phần hoặc chưa thanh toán (thanh toán sau khi nghiệm thu và thanh lý hợp đồng), cụ thể như sau:

| STT | Tên gói thầu  | Giá trúng thầu | Giá trị cần thanh toán trong năm 2019 |
|-----|---|----------------|---------------------------------------|
| 1   | Thuê nhân sự, vận hành tổng đài hỗ trợ người dùng   | 3.190.000.000  | 435.105.000                           |
| 2   | Thuê hệ thống đào tạo đấu thầu qua mạng thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện các hoạt động chi năm 2018 (Đợt 1) của Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia thuộc Cục Quản lý đấu thầu | 1.144.000.000  | 343.200.000                           |

|    |   |               |             |
|----|---|---------------|-------------|
| 3  | Quản trị, vận hành, nâng cấp phần mềm cung cấp thông tin đấu thầu trên thiết bị di động thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện các hoạt động chi năm 2018 (Đợt 1) của Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia thuộc Cục Quản lý đấu thầu | 1.981.268.504 | 990.634.252 |
| 4  | Thuê dịch vụ gọi ra   | 495.000.000   | 330.000.000 |
| 5  | Thuê dịch vụ cung cấp nhân sự cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký và thanh toán chi phí lựa chọn nhà thầu qua mạng  | 217.200.000   | 217.200.000 |
| 6  | Thuê dịch vụ kiểm toán, báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018  | 55.000.000    | 55.000.000  |
| 7  | Ứng dụng thanh toán điện tử   | 487.872.000   | 173.855.138 |
| 8  | Vệ sinh phòng làm việc của Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia   | 79.200.000    | 79.200.000  |
| 9  | Chỉnh sửa chức năng báo cáo công tác đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia  | 97.817.014    | 97.817.014  |
| 10 | Kiểm thử nhóm các chức năng về tham dự thầu qua mạng, báo cáo công tác đấu thầu và danh sách nhà thầu vi phạm trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia  | 99.000.000    | 99.000.000  |
| 11 | Triển khai hóa đơn điện tử  | 78.181.620    | 78.181.620  |

## 5. Chi khác (5.177.000.000 đồng)

5.1 Chi đánh giá an ninh, bảo mật Hệ thống (rà soát lỗ hổng website, khắc phục các lỗ hổng SQL Injection, XSS...) (997.000.000 đồng)

Hệ thống được phát triển từ hệ thống thử nghiệm của Hàn Quốc năm 2009 và luôn được nâng cấp, phát triển hàng năm do đó có nguyên cơ tồn tại các lỗ hổng về bảo mật trên Hệ thống. Các ứng dụng phần mềm và hệ điều hành đã cũ, tiềm tàng nhiều rủi ro về mặt bảo mật. Nội dung công việc cho phần này bao gồm: Rà soát lỗ hổng bảo mật dựa trên truy cập theo đường link từ Internet và quét trực tiếp trên Hệ thống máy chủ để kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về an toàn hạ tầng mạng, an toàn máy chủ, an toàn ứng dụng và an toàn dữ liệu; đưa ra báo cáo chi tiết và đề xuất phương hướng khắc phục. Dự toán cho chi phí này trong năm 2019 là 997.000.000 đồng.

5.2 Chi kiểm thử chấp nhận phần mềm cho các hạng mục về nâng cấp, chỉnh sửa, bổ sung các chức năng hệ thống (1.000.000.000 đồng)

Theo quy trình phát triển phần mềm nội bộ, sau khi nhà thầu thực hiện xong công việc xây dựng phần mềm nội bộ, chủ đầu tư/bên mời thầu phải tiến hành kiểm thử chấp nhận phần mềm trước khi tiến hành nhiệm vụ sản phẩm phần mềm nội bộ. Nội dung công việc cho phần này bao gồm: kiểm thử chức năng đáp ứng được tiêu chuẩn về tính phù hợp, tính chính xác, tính tương hợp và tuân thủ đặc tính chức năng; kiểm thử tính hiệu năng ứng dụng về thời gian đáp ứng, sử dụng tài nguyên hệ thống, tuân thủ đặc tính hiệu năng. Dự toán cho chi phí này trong năm 2018 là 500.000.000 đồng. Do khối lượng công việc nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm trong năm 2019 tăng cao, năm 2019 ước tính chi phí này là 1.000.000.000 đồng.

**5.3 Chi cho việc duy trì và vận hành hệ thống cung cấp thông tin đấu thầu trên thiết bị di động (2.000.000.000 đồng)**

Trong năm 2018, Trung tâm đã xây dựng và triển khai cung cấp thông tin đấu thầu đến nhà thầu, bên mời thầu thông qua ứng dụng trên các thiết bị di động nền tảng iOS và Android. Để duy trì hoạt động liên tục của phần mềm này, Trung tâm cần tiếp tục thuê đơn vị quản trị, vận hành, chỉnh sửa phần mềm đáp ứng nhu cầu của người dùng và các chức năng mới của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Dự toán cho chi phí này là 2.000.000.000 đồng.

**5.4 Chi cho công tác thống kê, chuẩn hóa dữ liệu (800.000.000 đồng)**

Nhằm mục đích chuẩn hóa thông tin Chủ đầu tư, Bên mời thầu đăng ký mới trên Hệ thống trực thuộc 119 cơ quan, đơn vị phải thực hiện báo cáo công tác đấu thầu hàng năm, Trung tâm cần thiết phải thuê nhân sự để thực hiện công việc này.

Bên cạnh đó, chức năng công khai thông tin tỷ lệ áp dụng đấu thầu qua mạng theo thời gian thực trên Cổng thông tin của Hệ thống cần được xây dựng để tạo điều kiện thuận lợi cho các Bộ, ngành, địa phương thường xuyên cập nhật tình hình triển khai đấu thầu qua mạng trên cả nước, kịp thời đôn đốc, chỉ đạo, điều hành các đơn vị trực thuộc thực hiện,

Dự toán cho chi phí này là 800.000.000 đồng

**5.5 Chi tư vấn hỗ trợ đấu thầu (300.000.000 đồng)**

Trong năm 2018, Trung tâm đã xây dựng 03 KHLCNT và có thuê tư vấn lập HSMT/HSYC, đánh giá HSDT/HSDX và thẩm định HSMT/HSYC cũng như Kết quả lựa chọn nhà thầu. Dự toán chi phí cho nội dung này trong năm 2019 là  $3 \times 100.000.000 \text{ đồng} = 300.000.000 \text{ đồng}$ .

**5.6 Chi thuê kiểm toán độc lập (80.000.000 đồng)**

Chi phí này phải thực hiện hàng năm nhằm đảm bảo công việc thu chi của Trung tâm đúng theo các quy định của Bộ Tài chính. Dự toán cho chi phí này là 80.000.000 đồng.

**V. Dự phòng (0 đồng)**

Không trích lập dự phòng, do vậy khoản chi cho mục này là 0 đồng.

